

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt;

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, trong năm 2014 Ban kiểm soát của Công ty CP Thép Bắc Việt đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2014 về tính chính xác minh bạch, và việc tuân thủ các chuẩn mực của Kế toán Việt Nam.
- Kiểm soát hoạt động: Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động điều hành trọng yếu của HĐQT, Ban Giám đốc trong năm 2014.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 kết quả kiểm soát báo cáo tài chính và kiểm soát hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

I. KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2014

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2014 của BVG đã được lập đúng thời hạn và tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên của Công ty Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE).

Chúng tôi xin tóm tắt kết quả hoạt động và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2014 đã được lập và kiểm toán theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014:

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	183.845.945.897
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	169.531.408
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	183.676.414.489
	(10=01-02)		
4	Giá vốn hàng bán	11	148.438.598.570
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	35.237.815.919
	(20=10-11)		

6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	809.239.257
7	Chi phí tài chính	22	26.456.806.450
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	23.202.804.165
8	Chi phí bán hàng	24	1.333.323.902
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19.031.117.793
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(10.774.192.969)
	{30=20+(21-22)-(24+25)}		
11	Thu nhập khác	31	1.248.979.188
12	Chi phí khác	32	852.363.031
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	396.616.157
14	Lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45	(5.597.167.728)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	(15.974.744.540)
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(15.974.744.540)
	(60=50-51-52)		
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	342.324.396
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62	(16.317.068.935)
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(1.673)

2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2014

TÀI SẢN		Mã số	31/12/2014
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	249.703.912.356
	(100=110+120+130+140+150)		-
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.212.709.298
1	Tiền	111	5.212.709.298
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	106.862.487.735
1	Phải thu của khách hàng	131	57.928.065.180
2	Trả trước cho người bán	132	5.079.080.340
5	Các khoản phải thu khác	135	48.910.210.110
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(5.054.867.895)
IV	Hàng tồn kho	140	127.502.851.004
1	Hàng tồn kho	141	127.502.851.004

2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	10.125.864.319
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.981.269.568
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	2.876.016.080
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	38.619.472
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	5.229.959.199
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	195.547.416.803
	(200=210+220+240+250+260)		
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	-
II	Tài sản cố định	220	169.094.881.295
1	Tài sản cố định hữu hình	221	150.350.355.709
-	<i>Nguyên giá</i>	222	230.764.141.087
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(80.413.785.378)
3	Tài sản cố định vô hình	227	4.439.581.436
-	<i>Nguyên giá</i>	228	5.906.495.390
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(1.466.913.954)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14.304.944.150
III	Bất động sản đầu tư	240	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	13.715.288.234
1	Đầu tư vào công ty con	251	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	9.347.044.238
3	Đầu tư dài hạn khác	258	4.368.243.996
V	Tài sản dài hạn khác	260	8.836.249.744
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	8.635.625.513
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	200.624.231
VI	Lợi thế thương mại	269	3.900.997.530
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270	445.251.329.159
NGUỒN VỐN		Mã số	
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	379.509.511.440
I	Nợ ngắn hạn	310	180.009.793.910
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	71.997.015.879
2	Phải trả người bán	312	38.827.944.445
3	Người mua trả tiền trước	313	25.131.935.431
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3.750.897.954
5	Phải trả người lao động	315	2.965.927.492
6	Chi phí phải trả	316	33.197.518.534
7	Phải trả nội bộ	317	-
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318	-
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	3.882.890.142
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	255.664.033
II	Nợ dài hạn	330	199.499.717.530

4	Vay và nợ dài hạn	334	197.766.893.250
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338	1.732.824.280
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	60.163.253.393
I	Vốn chủ sở hữu	410	60.163.253.393
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	97.509.480.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	16.503.370.800
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	6.719.029.425
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	1.137.798.402
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	150.037.319
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(61.856.462.553)
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
1	Nguồn kinh phí	432	
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	
C	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	5.578.564.327
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440	445.251.329.159

II. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG:

Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động và nhất trí với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về hoạt động điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm soát hoạt động chủ yếu như sau:

1. Về công tác quản trị điều hành và tuân thủ pháp luật

Trong năm 2014 công tác quản trị điều hành của HĐQT Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt đã tuân thủ đúng các quy chế nội bộ của Công ty bao gồm: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản lý tài chính, quy chế lương, quy định về chế độ chính sách và công tác phí đối với CBCNV phù hợp với mô hình hoạt động của công ty, chấp hành các quy định của nhà nước về Công ty cổ phần và công ty đại chúng, thực hiện các quy định của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tuy nhiên cũng tồn tại một vài lỗi nhỏ trong quá trình thực hiện đã được UBCKNN nhắc nhở tại kỳ thanh kiểm tra tháng 11 năm 2014 như lỗi về website công ty chưa đăng tải kịp thời một số tài liệu, chưa công bố thông tin lựa chọn Công ty kiểm toán theo Ủy quyền của ĐHCĐ, sửa đổi lại một số điều của điều lệ cho phù hợp với quy định của luật DN hiện hành. Qua đó công ty cũng đã hiểu rõ hơn về các quy định của luật chứng khoán, trách nhiệm của mình

và nghiêm túc thực hiện, khắc phục kịp thời những điểm còn chưa thực hiện tốt trong những năm tiếp theo.

2. Hoạt động Kế toán nội bộ:

Báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 được lập theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán và đảm bảo đúng thời gian quy định. Công tác kế toán nội bộ luôn đảm bảo hệ thống chứng từ sổ sách kế toán theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán. Thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính và báo cáo với các cơ quan quản lý.

3. Hoạt động Sản xuất & Kinh doanh

Thị trường kinh doanh nhìn chung đã có những bước hồi phục nhẹ, tuy nhiên các ngành hàng chính của Công ty là thép, sản phẩm cơ khí và sản phẩm công nghiệp phụ trợ còn đối mặt với nhiều khó khăn. Công ty tiếp tục thực hiện tốt việc cắt giảm tối đa các khoản chi phí cụ thể chi phí lãi vay năm 2013 là 25.99 tỷ, năm 2014 là 23.2 tỷ giảm 10,7 % so với năm 2013. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 là 19.63 tỷ, năm 2014 là 19.03 tỷ giảm 3.06%. Bên cạnh đó Công ty đã tập trung sản xuất kinh doanh các sản phẩm chính và cũng là thế mạnh bao gồm sản phẩm khuôn mẫu nhựa, cơ khí xuất khẩu, khung nhà thép tiền chế tuy nhiên kết quả kinh doanh hợp nhất lỗ 16.3 tỷ đồng cụ thể như sau:

Doanh thu SP khuôn mẫu nhựa của nhà máy Công ty Công nghệ Bắc Việt đạt 94.7 tỷ đồng tăng 10.7% so với năm 2013, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 3.6 tỷ đồng, năm 2013 đạt 875 triệu đồng, cao gấp 4 lần lợi nhuận sau thuế năm 2013.

Nhà máy cơ khí xuất khẩu tại Thái Bình đã chính thức bước vào hoạt động từ năm 2014 Công ty nỗ lực tìm kiếm thị trường nước ngoài như Nhật bản, Myanmar, xuất khẩu các sản phẩm cơ khí. Doanh thu xuất khẩu tại nhà máy Thái Bình đạt 7 tỷ đồng, lãi gộp 495 triệu tuy nhiên dự án mới đi vào hoạt động nên các chi phí khấu hao, chi phí xây dựng nhà máy, chi phí lãi vay còn lớn dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2014 lỗ 4,3 tỷ đồng.

Công ty liên doanh với Nhật bản chuyên sản xuất sản phẩm ống thép, giàn giáo, cốpfa chưa được khai thác hiệu quả, các quyết định kinh doanh chưa mang lại kết quả. Lợi nhuận gộp - 7.98 tỷ đồng, mặc dù được hỗ trợ nhiều chi phí từ phía các Công ty thành viên góp vốn như hỗ trợ về giá các nguyên vật liệu đầu vào, hỗ trợ tiền thuê văn phòng nhà xưởng nhưng do chi phí lớn cụ thể: chi phí quản lý 8.3 tỷ đồng chiếm 44.4% tổng chi phí, chi phí lãi vay 4 tỷ chiếm 21,4%, chi phí bán hàng 3.3 tỷ chiếm 17.6%, chi phí Tài chính khác 3.1 chiếm 16.6% dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ 21,7 tỷ đồng

Công ty Kết cấu Thép Bắc Việt với sản phẩm chủ đạo là nhà thép tiền chế, sản phẩm kết cấu thép đã có một năm kinh doanh nỗ lực, doanh thu đạt 97.8 tỷ đồng, tăng 2% so với năm 2013 tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 758 triệu đồng bằng 90.8 % so với năm 2013.

Công ty CP Thương mại Bắc Việt là đơn vị liên kết chuyên kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất văn phòng. Trong năm 2013 có thể coi là một năm có nhiều đột phá doanh thu đạt 84.3 tỷ, lợi nhuận gộp đạt 4.1 tỷ tăng 27.1% so với năm 2013, lợi nhuận sau thuế đạt 615 triệu đồng tăng 111% so với năm 2013.

Những hạn chế còn tồn tại:

- Khó khăn của BVG hiện tại là không giảm được các khoản vay thêm nữa, các khoản nợ đọng công trình không tháo gỡ được dẫn đến nguồn vốn kinh doanh bị hạn chế, khó tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng gây khó khăn cho các quyết định kinh doanh và đầu tư. Công ty đã nỗ lực thay đổi cơ cấu sản phẩm dựa trên nền tảng cơ khí sẵn có nhằm vào thị trường xuất khẩu đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh tuy nhiên chưa có hoạt động mới hẳn để thay đổi dòng tiền, dự án mới sinh ra dòng tiền chưa tốt, nguồn lực hạn chế dẫn đến kết quả kinh doanh tiếp tục lỗ.
- Việc thiếu hụt nhân lực cấp cao cũng là một vấn đề tồn tại trong nhiều năm. HĐQT của Công ty phần lớn là ban giám đốc kiêm nhiệm nên tính chuyên biệt trong quản trị điều hành còn nhiều hạn chế. Hoạt động của Ban giám đốc Công ty cũng chưa có tính đột phá rõ rệt vẫn loay hoay với một số cơ hội do nguồn lực hạn chế.
- Nhà máy khuôn mẫu - nhựa đã phát huy được khả năng hoạt động tuy nhiên đơn hàng những tháng cuối năm giảm sút đáng kể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận nguyên nhân do tác động trực tiếp từ yếu tố khách quan ngành hàng.
- Áp lực tăng lương tối thiểu vùng hàng năm cho người lao động theo quy định của nhà nước, cạnh tranh về thu nhập của người lao động trong các khu công nghiệp và chi phí đầu tư ban đầu còn là gánh nặng, chi phí tiền lương và tiền BHXH năm 2013 toàn BVG là 23.06 tỷ năm 2014 là 25.7 tỷ tăng 11.4% so với năm 2013
- Nhà máy liên doanh NSMV với sản phẩm chính là ống thép đen, ống thép hộp đã có một năm kinh doanh kém hiệu quả do nhà máy mới ra đời năm 2013 đúng vào lúc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, tình cạnh tranh ngành hàng lớn, chi phí quản lý còn cao, chiến lược kinh doanh còn chiều hạn chế

4. Hoạt động tài chính

- Năm 2014 mặc dù lãi suất ngân hàng sụt giảm mạnh nhưng việc tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng thực sự khó khăn, Công ty tiếp tục ổn định dòng tiền, giảm 10.4% chi phí lãi vay so với năm 2013, hoạt động kinh doanh sắt thép hầu như cắt giảm, chi phí bán hàng năm 2013 là

1.45 tỷ, năm 2014 là 1.33 tỷ giảm 8%, chi phí quản lý doanh nghiệp tiếp tục giảm 3.06% so với 2013.

- Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ huy động vốn theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 cũng không thể thực hiện được do thị trường cổ phiếu năm 2014 tiếp tục suy thoái, giá cổ phiếu quá rẻ, gây ảnh hưởng lớn đến niềm tin của nhà đầu tư nên việc chủ động tài chính bị giới hạn.
- Năm 2014 HĐQT vẫn tiếp tục quy định rõ về trách nhiệm quản lý tài chính, công nợ cho từng Giám đốc các Công ty con nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động của mình, việc hỗ trợ tài chính chỉ là trong ngắn hạn, tạo đà tốt và tâm lý tin tưởng vào sự hồi phục

5. Hoạt động đầu tư

- Năm 2014 Công ty không đầu tư thêm vào các Công ty con và Công ty liên doanh liên kết. Trên cơ sở đầu tư từ những năm trước, hiện nay các nhà máy của các Công ty con đã đi vào hoạt động và dần ổn định, việc mở rộng đầu tư, xây dựng nếu có được HĐQT cân nhắc chặt chẽ và giao cho các Công ty con tự lập kế hoạch, cân đối tài chính.
- HĐQT tập trung tối đa nguồn lực, tiếp tục tiết giảm chi phí trên cơ sở nhà máy sẵn có, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh thương hiệu, tiếp cận với các đối tác nước ngoài để xúc tiến hoạt động xuất khẩu ra thị trường các nước trong khu vực đặc biệt là Nhật Bản, Hàn Quốc, Myanmar.

6. Công tác quản trị nhân sự và chính sách đãi ngộ

- Tiếp nối năm 2013, năm 2014 Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hệ thống bacviet group, mặc dù rất nhiều khó khăn song ban lãnh đạo vẫn duy trì ổn định việc làm cho gần 350 lao động trên cơ sở hỗ trợ, đào tạo nhân sự của các đơn vị thành viên phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế.
- Công ty luôn chú trọng đến thu nhập và đời sống của Người lao động, thực hiện tốt việc tăng lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định, hàng năm dựa theo chỉ số giá tiêu dùng CPI để xét nâng lương cho toàn hệ thống. Thực hiện đóng BHXH, BHYT cho 100% lao động đã ký hợp đồng chính thức, tiếp tục đổi mới, xây dựng và hoàn thiện quy chế lương, chế độ chính sách, công tác phí, phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước. Xây dựng văn hóa lành mạnh, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong Bacvietgroup. Nhân sự tại các nhà máy năm 2014 không có nhiều biến động, tổng số CBCNV trong công ty là 325 người chiếm 99.4 % so với năm 2015
- Công tác nhân sự của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ bởi sự cạnh tranh về thị trường lao động trong các khu công nghiệp, sự thiếu hụt về nhân sự cấp cao, việc tăng lương tối thiểu vùng, BHXH hàng năm từ phía cơ quan nhà nước gây áp lực không nhỏ trong quản trị điều hành cho HĐQT, đây cũng là một trong những nhân tố quan trọng làm gia tăng chi phí lớn của công ty.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Để tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015. Ban kiểm soát chúng tôi kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc một số điểm dưới đây:

1. Tập trung nỗ lực vào các dự án hiện tại, đa dạng hóa sản phẩm dựa trên những nhà máy, công nghệ và năng lực sẵn có, tăng số lượng khách hàng, tăng doanh số tạo dòng tiền. HĐQT cần tập trung và sát sao hơn vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty liên doanh Nippon steel & Sumikin Metal Products Viet Nam tạo quan hệ hợp tác phát triển.
2. Thận trọng trong công tác đầu tư, mạnh dạn cắt bỏ những mảng kinh doanh kém hiệu quả, chuyển nhượng dự án mà tính khả thi thấp, tập trung nguồn vốn, giảm lượng vốn vay.
3. Tiếp tục cải tiến nâng cao năng lực trong công tác quản trị điều hành, bổ sung nhân lực cấp cao, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn, ưu tiên năng lực, chất lượng hơn số lượng.
4. Xây dựng hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu theo định hướng ngành hàng mới, hoàn thiện hệ thống ISO tại các nhà máy, đồng thời xúc tiến công tác truyền thông, quảng cáo, đưa thương hiệu ra thị trường.
5. Từ thực tiễn hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2014, những khó khăn và thách thức trong năm 2015. Ban kiểm soát chúng tôi mong muốn Quý cổ đông của công ty tiếp tục đồng hành và chia sẻ với HĐQT, BGD. Sự ủng hộ của Quý cổ đông là động lực giúp HĐQT, BGD đưa Công ty vượt qua khó khăn và phát triển bền vững.

TM / BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP THÉP BẮC VIỆT

Trưởng Ban kiểm soát

(Đã ký)

Trần Thị Thu Lệ